

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2020/DS-PT
Ngày 05/5/2020
“V/v tranh chấp BTTH ngoài hợp
đồng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

- T phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Chiến;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hồng Chương;
Ông Lương Đức Dương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trừ Minh Quốc – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Đăk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đăk Nông tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Nông xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 14/2020/TL-DSPT ngày 17 tháng 02 năm 2020 về việc “*Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 05/2020/DS-ST ngày 10/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 24/2020/QĐ-PT ngày 17 tháng 4 năm 2020. Giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn N; địa chỉ: Thôn P, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông – Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Khánh L, sinh năm 1986; địa chỉ: Số 255 Trần Hưng Đạo, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đăk Nông - Có mặt.

Bị đơn: Anh Võ Xuân Q, sinh ngày 19/01/2002; địa chỉ: Thôn P, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông – Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Võ Xuân S - Có mặt, sinh năm 1966; bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1974; địa chỉ: Thôn P, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông – Có mặt.

Do có kháng cáo của ông Võ Xuân S và bà Nguyễn Thị T.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn và đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Ngày 14/01/2015, tại thôn X, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, Võ Xuân Q đã có hành vi dùng 01 gộc cà phê đánh anh Nguyễn Văn N 03 cái vào đầu, hậu quả làm anh N phải nhập viện, sau khi giám định thì tỷ lệ thương tật của anh N là 30%. Sau đó gia đình anh N đã có đơn tố cáo hành vi cố ý gây thương tích của Võ Xuân Q lên Công an huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, tuy nhiên khi thực hiện hành vi cố ý gây thương tích cho N thì Q chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, nên Công an huyện Đ đã kết thúc điều tra và ra quyết định không khởi tố vụ án đối với Q. Khi bị Q đánh thì anh N phải nhập viện và điều trị gây tổn thất về kinh tế, sức khỏe và tinh thần. Hiện tại anh Q chưa đủ 18 tuổi và không có tài sản để bồi thường cho anh N, do đó bố, mẹ của anh Q là ông Võ Xuân S, bà Nguyễn Thị T phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại thay cho Q theo quy định của pháp luật với tổng số tiền bồi thường là 78.397.000 đồng, cụ thể như sau:

- + Tiền phí, lệ phí, tiền chụp Ct: 2.523.000 đồng.
- + Tiền thuốc: 22.634.000 đồng.
- + Tiền xe cấp cứu và đi tái khám: 5.500.000 đồng.
- + Tiền công người T1 tiếp chăm sóc: 3.040.000 đồng.
- + Tiền tổn thất về tinh thần: 30 tháng lương tối thiểu chung x 1.490.000 đồng/tháng = 44.700.000 đồng.

Khi anh N nhập viện thì ông Võ Xuân S, bà Nguyễn Thị T đã bồi thường cho gia đình anh N số tiền 3.300.000 đồng, do đó tại phiên tòa sơ thẩm ông yêu cầu ông Võ Xuân S, bà Nguyễn Thị T phải có nghĩa vụ bồi thường cho anh Nguyễn Văn N tổng số tiền 75.097.000 đồng (bảy mươi lăm triệu không trăm chín mươi bảy nghìn đồng).

Bị đơn anh Võ Xuân Q trình bày: Ngày 14/01/2015 anh và Nguyễn Văn N có xảy ra mâu thuẫn dẫn đến hai bên xảy ra xô xát, trong lúc xô xát anh có lấy một khúc gỗ đánh anh N 03 cái (Cái thứ nhất trúng vào vai, cái thứ hai trúng đầu hay vai không rõ, cái thứ ba đánh trúng tay), theo bản kết luận pháp y thương tích số 381/PY-TgT ngày 25/3/2015 kết luận anh N bị thương tích với tỷ lệ 30% thì anh thấy chưa phù hợp, vì hành vi của anh gây ra không tới mức anh N bị thương tích tới 30%. Đối với yêu cầu của anh N yêu cầu bố mẹ anh là ông Võ Xuân S, bà Nguyễn Thị T phải bồi thường tổng số tiền 98.697.000 đồng thì anh không đồng ý, anh chỉ đồng ý bồi thường một phần cho anh N (Không nêu rõ mức bồi thường).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Xuân S, bà Nguyễn Thị T trình bày: Ông, bà không chứng kiến T1 tiếp sự việc mâu thuẫn giữa nhóm của Võ Xuân Q và Nguyễn Văn N mà chỉ được nghe kể lại vào ngày 14/01/2015 nhóm của Nguyễn Văn H (Em trai của Nguyễn Văn N) có xảy ra mâu thuẫn với

nhóm của Võ Xuân Q, sau đó H đã gọi điện thoại cho Nguyễn Văn N tới đánh Q, khi bị đánh thì Q cùng Nguyễn Viết T, Nguyễn Ngọc S, Nguyễn Sơn Q, Hồ Đức T1 cùng thực hiện hành vi đánh N, trong lúc đánh nhau thì Q có dùng một khúc cây mục để đánh N. Việc N bị thương tích với tỷ lệ 30% thì ông, bà không đồng ý với kết luận giám định thương tích của cơ quan Công an huyện Đ, vì thứ nhất khi đánh N thì Q chỉ dùng khúc gỗ mục để đánh, thứ hai tư thế đánh của Q khi đó là tư thế với nên không thể nào gây thương tích được cho N là 30%. Khi N nhập viện thì ông bà đã đưa cho gia đình Nguyễn Văn N số tiền 3.300.000 đồng.

Đối với yêu cầu của phía nguyên đơn đưa ra thì ông, bà không đồng ý, vì lý do anh N bị đánh cũng do một phần lỗi của anh N, mặt khác khi N bị đánh thì không phải một mình Q gây ra, mà còn do Nguyễn Viết T, Nguyễn Ngọc S, Nguyễn Sơn Q, Hồ Đức T1 cùng thực hiện. Ông, bà yêu cầu bên phía gia đình Nguyễn Viết T, Nguyễn Ngọc S, Nguyễn Sơn Q, Hồ Đức T1 cũng phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cùng Q. Ông, bà chỉ đồng ý bồi thường cho Nguyễn Văn N số tiền thuộc là 33.697.000 đồng, việc trả tiền chia làm 03 năm, mỗi năm trả 11.232.000 đồng. Ông, bà chỉ đồng ý bồi thường tiền thuốc trong trường hợp bên phía nguyên đơn đưa ra được hóa đơn, chứng từ đủ.

Tại bản án số: 05/2020/DS-ST ngày 10/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil đã căn cứ Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 604; Điều 606; Điều 609 Bộ luật dân sự năm 2005; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016

Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Văn N, buộc ông Võ Xuân S, bà Nguyễn Thị T phải có nghĩa vụ bồi thường số tiền thiệt hại về sức khỏe bị xâm phạm cho anh Nguyễn Văn N với số tiền 58.197.620 đồng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ thi hành án, án phí và Q kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 31/01/2020 ông Võ Xuân S, bà Nguyễn Thị T kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết xem xét lại toàn bộ nội dung của bản án dân sự sơ thẩm số: 05/2020/DS-ST ngày 10/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đ theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện theo ủy Q của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, người kháng cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và lời khai như trong quá trình giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông phát biểu ý kiến: Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự tại Tòa án cấp phúc thẩm.

Về nội dung: Sau khi phân tích đánh giá các tài liệu, chứng cứ cũng như kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1

Điều 303, Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự. Không chấp nhận kháng cáo của ông Võ Xuân S và bà Nguyễn Thị T, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của ông Võ Xuân S, bà Nguyễn Thị T làm trong thời hạn luật định, đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm là hợp lệ.

[2]. Về nội dung: Xét kháng cáo của ông Võ Xuân S, bà Nguyễn Thị T cho rằng Bản án sơ thẩm không làm rõ nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn, lập luận phiên diện trong khi việc ẩu đả có phần lỗi của anh Nguyễn Văn N; kết luận giám định thương tích đối với N không khách quan, khi xảy ra xô xát ngoài Q còn có những người khác gồm Nguyễn Ngọc S, Nguyễn Viết T, Hồ Đức T1 và Nguyễn Sơn Q cũng tham gia đánh anh N nhưng Tòa án cấp sơ thẩm cho rằng thương tích 30% đối với N là do một mình Q gây ra là không đúng nên ông, bà không đồng ý bồi thường số tiền 58.197.620 đồng cho Nguyễn Văn N mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên. Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình giải quyết tại cơ quan điều tra cũng như tại Tòa án cấp sơ thẩm xác định được ngày 14/01/2015 giữa Q và N không có mâu thuẫn gì, việc xảy ra xô xát là giữa N với T và S nhưng Q đã dùng cây gỗ đánh anh N ba phát gây thương tích. Điều này chính Võ Xuân Q đã thừa nhận tại biên bản lấy lời khai ngày 07/1/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đ (Bl số 36), các biên bản ghi lời khai ngày 29/01/2016 (Bl số 56), biên bản ghi lời khai ngày 31/3/2015 (Bl số 58) và một số biên bản ghi lời khai khác có sự tham gia chứng kiến của bà Nguyễn Thị T tại cơ quan Công an huyện Đ và bà T đều ký vào các biên bản này. Lời khai của Võ Xuân Q phù hợp với lời khai của anh Nguyễn Văn N và lời khai của anh Nguyễn Ngọc S, Nguyễn Văn T, Hồ Đức T1, Nguyễn Đình V, phù hợp với thương tích thực tế của anh N cũng như kết luận giám định pháp y của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk. Bên cạnh đó, lời khai của S, T1, V thừa nhận có đánh N nhưng chỉ đánh bằng tay vào người anh N. Trong đó S đánh trước khi Q đánh, T1, V, đánh anh N sau khi bị Q dùng cây đánh anh N. Vì vậy có đủ căn cứ xác định tỷ lệ thương tật 30% của anh N là do Võ Xuân Q gây ra. Tuy nhiên, khi Q thực hiện hành vi gây thương tích cho anh N thì Q mới chỉ 12 tuổi 11 tháng 25 ngày và đến ngày xét xử sơ thẩm chưa đủ 18 tuổi, sống phụ thuộc vào gia đình, hiện tại không có tài sản gì nên Tòa án cấp sơ thẩm buộc ông Võ Xuân S, bà Nguyễn Thị T là cha mẹ phải bồi thường cho anh N số tiền chi phí điều trị và các khoản chi phí hợp lý khác cũng như bù đắp tổn thất về tinh thần tổng cộng 61.497.620 đồng, trừ số tiền bồi thường trước là 3.300.000 đồng, còn phải bồi thường tiếp số tiền 58.197.620 đồng là có căn cứ và đúng quy định tại các Điều 604; Điều 606; Điều 609 Bộ luật dân sự năm 2005.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông S, bà T không cung cấp được thêm tài liệu, chứng cứ gì mới.

[3]. Đối với kháng cáo của ông S, bà T cho rằng ông, bà không nhận được giấy triệu tập nào của Tòa án mời tham gia xét xử cũng như việc giao nhận bản án

của Tòa án cấp sơ thẩm. Hội đồng xét xử xét thấy: Tại Biên bản giao nhận ngày 13/12/2019 của Tòa án cấp sơ thẩm (B1 số 235) thể hiện đã giao T1 tiếp quyết định hoãn phiên tòa số 63/2019/QĐST-DS và Giấy báo phiên tòa số 1460/2019/GB-TA ngày 12/12/2019 cho bà Nguyễn Thị T, đồng thời tại Đơn trình bày ngày 10/01/2020 của bà T cũng đã thể hiện bà đã nhận được giấy báo phiên tòa. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để mời ông, bà đến tham gia phiên tòa. Tuy nhiên ông, bà đã vắng mặt tại phiên tòa không lý do. Vì vậy Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử vắng mặt ông, bà là có căn cứ. Sau khi xét xử sơ thẩm, Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã tiến hành niêm yết Bản án số: 05/2020/DS-ST ngày 10/01/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tại Ủy ban nhân dân xã Đ và tại nhà của ông, bà là đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Do đó, xét thấy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo này của ông S, bà T.

[4]. Từ những phân tích và nhận định nêu trên xét thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của ông Võ Xuân S, bà Nguyễn Thị T, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 05/2020/DS-ST ngày 10/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông là phù hợp.

[5]. Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Võ Xuân S, bà Nguyễn Thị T phải nộp 300.000 đồng, được trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308, khoản 6 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 604; Điều 606; Điều 609 Bộ luật dân sự năm 2005; Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Võ Xuân S, bà Nguyễn Thị T. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 05/2020/DS-ST ngày 10/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Văn N, buộc ông Võ Xuân S, bà Nguyễn Thị T phải có nghĩa vụ bồi thường số tiền thiệt hại về sức khỏe bị xâm phạm cho anh Nguyễn Văn N với số tiền 58.197.620 đồng (*Năm mươi tám triệu một trăm chín mươi bảy nghìn sáu trăm hai mươi đồng*).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các

khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí:

2.1. Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Võ Xuân S, bà Nguyễn Thị T phải nộp 2.910.000 đồng (*Hai triệu chín trăm mười nghìn đồng*). Nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Đắk Nông

2.2. Án phí dân sự phúc thẩm: Buộc ông Võ Xuân S, bà Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) được khấu trừ số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên số 0001915 ngày 06/02/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Đắk Nông;

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- TAND huyện Đắk Mil;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Tổ Hành chính tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký, đóng dấu)

Nguyễn Xuân Chiến